

Số: /BC-UBND

Chi Lăng, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Công văn số 1892/SGDDĐT-GDTrH, ngày 17/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát, đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021.

UBND huyện Chi Lăng báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

#### 1. Đặc điểm, tình hình của huyện

Về điều kiện tự nhiên: Huyện Chi Lăng là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, gồm 20 xã, thị trấn. Địa hình đồi núi thấp, khá phức tạp, trong đó núi đá và rừng chiếm khoảng 83,3% diện tích toàn huyện. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh, nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa tiểu vùng khí hậu ẩm và mưa nhiều ở phía tây, tiểu vùng lạnh và mưa ít ở phía đông, chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng núi phía bắc. Hệ thống giao thông thuận tiện: có trục đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn đi qua thị trấn Chi Lăng, thị trấn Đồng Mỏ, và 5/19 xã; Quốc lộ 279 đi qua xã Thượng Cường, Gia Lộc, Quan Sơn, thị trấn Đồng Mỏ; 20/20 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã... cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân.

Về tình hình kinh tế - xã hội: Huyện Chi Lăng có diện tích 707,45 km<sup>2</sup>, dân số năm 2023 là 80.936 người, sống tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn. Chi Lăng là một địa bàn chung sống của dân tộc Nùng, Tày, Kinh và một số dân tộc khác. Trong năm 2023, tiến độ sản xuất nông lâm nghiệp được thực hiện đảm bảo đúng thời vụ; phong trào ra quân đầu xuân làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường và trồng cây đầu xuân được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, trở thành phong trào thi đua sâu rộng, sôi nổi được Nhân dân đồng tình hưởng ứng; các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trực tiếp phục vụ cho nhu cầu của Nhân dân được cung ứng đầy đủ, giá cả được kiểm soát, thị trường được ổn định. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đối với các hộ gia đình chính sách, người có công, các hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào vùng khó khăn được các cấp, các ngành quan tâm chăm lo, hỗ trợ về vật chất được kịp thời. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện. Các

hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và các lễ hội được tổ chức bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú.

## **2. Tình hình giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện**

### **2.1. Trường, lớp, học sinh**

Quy mô, chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì ổn định. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số trường trên địa bàn huyện Chi Lăng là 63 trường: Cấp Mầm non: 20 trường; Tiểu học: 18 trường; THCS: 20 trường; PTDTNT THCS&THPT: 01 trường; THPT 03 trường, Trung tâm GDNN-GDTX: 01.

Tổng số lớp: 785; cấp Mầm non: 211 lớp; cấp Tiểu học: 327 lớp; cấp THCS: 174 lớp; cấp THPT: 73 lớp.

Tổng số học sinh: 20.706. Trong đó, cấp Mầm non: 5020 học sinh; cấp Tiểu học: 7591 học sinh; cấp THCS: 5458 học sinh; cấp THPT: 2637 học sinh.

### **2.2. Về đội ngũ CBQL, giáo viên toàn ngành**

Tính đến thời điểm tháng 6 năm 2024, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 1.977 người, trong đó: cán bộ quản lý: 157 người, giáo viên: 1.419 người (biên chế: 1363 người, hợp đồng: 56 người), nhân viên: 410 người (biên chế: 180 người, hợp đồng: 230 người) (*Phụ lục 1 kèm theo*).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND huyện đã bám sát các nội dung tại Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn (Kế hoạch số 43) về việc thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện GDĐT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể hóa và triển khai nhiều giải pháp thiết thực, quyết liệt nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, trong đó coi trọng và tập trung vào các lĩnh vực như quan tâm chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ cấp Phòng đến các nhà trường; dành nhiều nguồn kinh phí ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tăng tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi và nâng cao chất lượng giáo dục từng cấp học.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 29/4/2022 về Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Chi Lăng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030<sup>1</sup>; Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 15/9/2023 của UBND huyện Chi Lăng về việc Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Chi Lăng... Hướng dẫn các trường xây dựng hệ thống kế hoạch nhà trường và tổ chức duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Tập trung triển khai thực hiện

---

<sup>1</sup> UBND huyện đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 96-KH/HU, ngày 09/3/2022 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng.

tốt chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tổ chức khai giảng đảm bảo an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế. Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, công nhận kết quả PCGD-XMC năm 2023. Chỉ đạo các trường phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, thường xuyên đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chấn chỉnh, khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục, đào tạo; xây dựng nền nếp, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm trong trường học.

Công tác kiểm tra giám sát được ngành GDĐT tiến hành thường xuyên. Việc tổ chức các kỳ thi được thực hiện tốt, công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được đổi mới, kịp thời động viên và nhân rộng điển hình tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Qua đó, đã giúp cho công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hiểu sâu về yêu cầu, sự cần thiết đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần Kế hoạch số 43. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các đoàn thể, các phòng ban chuyên môn trong việc thực hiện Kế hoạch số 43 luôn được quan tâm và được cụ thể hóa gắn với nhiệm vụ năm học, từ đó vận dụng trong quá trình quản lý, giảng dạy tại các trường. Các cấp chính quyền trong toàn huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 43 từ khâu xây dựng kế hoạch đến việc triển khai cụ thể đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị.

## **2. Công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- Hiện nay, quy mô trường lớp trên địa bàn huyện ổn định theo quy hoạch, duy trì 63 trường. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo hướng tinh giản các điểm trường lẻ, sáp nhập các trường tiểu học, trung học cơ sở có quy mô nhỏ trên cùng địa bàn hoặc địa bàn hai xã lân cận khi có đủ điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, phù hợp với thực tế phát triển tại địa phương, đúng theo quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT. Năm 2023, đã tổ chức sáp nhập được 03 cặp trường (sáp nhập Trường MN Bình Minh vào Trường MN Ánh Dương; sáp nhập Trường TH xã Bằng Hữu và Trường THCS xã Bằng Hữu thành Trường TH&THCS xã Bằng Hữu; sáp nhập Trường TH xã Vân Thủy và Trường THCS xã Vân Thủy thành Trường TH&THCS xã Vân Thủy). Hiện nay, đang xây dựng Đề án sáp nhập 02 cặp trường (sáp nhập Trường TH xã Bắc Thủy và Trường THCS xã Bắc Thủy thành Trường TH&THCS xã Bắc Thủy; sáp nhập Trường TH 1 thị trấn Chi Lăng và Trường TH 2 thị trấn Chi Lăng thành Trường TH 1 thị trấn Chi Lăng), dự kiến hoàn thành ngày 01/7/2024.

- Chỉ đạo Phòng GDĐT triển khai các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo, thực hiện nhiệm vụ năm học và tham mưu rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường lớp trên địa bàn phù hợp với điều kiện phát triển của huyện; quy hoạch

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và đồng bộ về cơ cấu cho các trường học nằm trong lộ trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu GDĐT theo từng giai đoạn, từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Phòng GDĐT tham mưu thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó đảm bảo quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên cơ sở đó, đề xuất và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia phù hợp với quy hoạch phát triển ngành Giáo dục và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

Kết quả: Năm 2023, có 01 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% kế hoạch (Trường Mầm non xã Quan Sơn); nâng tổng số trường chuẩn quốc gia toàn huyện lên 29 trường (08 trường MN, 10 trường TH, 01 trường TH&THCS, 08 trường THCS, 02 trường THPT). Năm 2024, Phòng GDĐT huyện đã thành lập các đoàn kiểm tra kỹ thuật, tư vấn hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo quy định đối với 04 trường (Trường Mầm non xã Bắc Thủy, Trường Mầm non xã Nhân Lý, Trường TH xã Nhân Lý, Trường TH&THCS xã Thượng Cường); dự kiến đến hết năm 2024 sẽ công nhận mới về Kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia 04 trường trên, nâng số trường chuẩn quốc gia toàn huyện lên 33 trường (đạt mục tiêu kế hoạch đề ra đến năm 2025).

### **3. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống**

Tiếp tục chỉ đạo ngành GDĐT triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1535/KH-SGDĐT, ngày 30/5/2022 về việc thực hiện Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

UBND huyện giao phòng GDĐT chỉ đạo các nhà trường chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức, tác phong, tư cách của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Quan tâm phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết chính trị - xã hội và từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo.

Phát huy vai trò các tổ chức đoàn, đội, công đoàn trong nhà trường; phối hợp với các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh trong tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa, giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường. Tăng cường hiệu quả các lớp tập huấn công tác đội và phong trào thanh thiếu nhi; 100% các trường tiếp tục thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Các trường thường xuyên quan tâm nắm tình hình chính trị, tư tưởng trong giáo viên, học sinh; chủ động phát hiện, phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục tích cực thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới thi, kiểm tra đánh giá qua triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường ở từng cấp học, phù hợp điều kiện thực tế của mỗi nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tế, nghiên cứu khoa học của học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh vào thực tiễn cuộc sống; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, cách tự học, tạo cơ hội để học sinh tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chú trọng giáo dục pháp luật, đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; xử lý nghiêm các vi phạm của tập thể, cá nhân về chạy theo bệnh thành tích trong giáo dục; thường xuyên rà soát, có kế hoạch ôn luyện, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng hoặc học sinh còn đọc chậm, viết chậm. Quan tâm đầu tư công tác bồi dưỡng, ôn luyện học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi các cấp, từng bước nâng cao chất lượng điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Mở rộng, nâng cao chất lượng dạy học môn tin học, tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện. Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm định chất lượng trong các nhà trường, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, thực hiện công khai, cam kết chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng của các trường học, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học; điều tra, khảo sát, phân tích kết quả phân luồng và xu hướng lựa chọn phân luồng của học sinh cuối cấp THCS, THPT từ đó đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau THCS. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông. Tiếp tục hình thành và phát triển mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp.

Chỉ đạo ngành GDĐT triển khai các giải pháp cụ thể, thiết thực, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử đến 100% các đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Trong đó: Cơ quan Phòng GDĐT và 58/58 trường trực thuộc UBND huyện được cấp tài khoản iOffice với 640 tài khoản; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được cấp USB chữ ký số; 100% các trường hoàn thành việc khai báo thông tin, giáo viên trên phần mềm quản lý nhà trường; 39/39 trường cấp

tiểu học, THCS hoàn thành thực hiện nhập đánh giá kết quả học tập của học sinh trên phần mềm quản lý nhà trường...

Việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, thực hiện đổi mới thi, kiểm tra đối với giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS, THPT), nhất là việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018 và đổi mới thi tốt nghiệp THPT được quan tâm chỉ đạo sát sao, từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo tính phù hợp và thực chất. Chất lượng giáo dục được nâng dần qua từng năm, cụ thể năm học 2023-2024 như sau:

- Giáo dục mầm non: Đối với Nhóm trẻ: Tỷ lệ trẻ xếp loại Đạt: 1106/1116 = 99,1% (giảm 0,3% so với năm học trước), xếp loại Chưa Đạt: 10/1116 = 0,9% (tăng 0,3% so với năm học trước). Đối với Lớp Mẫu giáo: trẻ xếp loại Đạt: 3878/3882 = 99,9% (tăng 0,2% so với năm học trước), trẻ xếp loại Chưa Đạt: 5/3882 = 0,1% (giảm 0,2 % so với năm học trước). Đối mới Mẫu giáo 5 tuổi: trẻ xếp loại Đạt: 1351/1351 = 100%. (Không tính 22 trẻ khuyết tật không đánh giá (Nhà trẻ 02 trẻ, mẫu giáo 20 trẻ trong đó 9 trẻ 5 tuổi)).

- Giáo dục tiểu học: Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 1512/1512 tỷ lệ 100%. Học sinh 1,2,3,4 hoàn thành trở lên 6005/6079 tỉ lệ 98,9%.

- Giáo dục trung học cơ sở: Đối với lớp 6,7, 8: Về Học tập: Xếp loại Tốt: 510/4286, đạt 11,9%, xếp loại Khá: 1705/4286, đạt 39,8%, xếp loại Đạt: 1169/4286, đạt 27,3%, Chưa Đạt: 58/4286, đạt 1,4%; về Rèn luyện: Xếp loại Tốt: 2790/4286, đạt 65,1%; xếp loại Khá: 605/4286, đạt 14,1%; Đạt: 46/4286, đạt: 1,1%; chưa Đạt: 1/4286, đạt: 0,02%. Đối với lớp 9: Về Học lực: Giỏi: 248/1120, đạt: 22,1%; Khá: 578/1120, đạt: 56,1%; Trung bình: 293/1120, đạt: 26,2%. Về Hạnh kiểm: Tốt: 929/1120, đạt: 82,9%; Khá: 184/1120, đạt: 16,4%; Trung bình: 7/1120, đạt: 0,6%.

- Giáo dục THPT: Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực (học tập) từ Trung bình (Đạt) trở lên đạt 98,0%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) Khá, Tốt đạt 96,4%.

- Giáo dục GDNN-GDTX: Tỷ lệ học viên xếp loại học lực (học tập) từ Trung bình (Đạt) trở lên đạt 98,5%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) Khá, Tốt đạt 83,4%.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với các trường THPT đạt 100%, Trung tâm GDNN-GDTX đạt 89,55%.

- Công tác tổ chức ôn luyện thi HSG các cấp tiếp tục có nhiều đổi mới về hình thức ôn tập, chọn lựa đối tượng. Kết quả học sinh đạt giải HSG các môn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định; chất lượng tham dự các cuộc thi, hội thi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng được nâng cao (*có phụ lục 5 đính kèm*).

## **5. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS**

### **5.1. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ**

Chỉ đạo ngành GDĐT phối hợp với các ngành liên quan, chính quyền các cấp thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên địa bàn. Thực hiện các chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và các chế độ chính sách khác nhằm tăng tỷ lệ huy động học sinh đến lớp, duy trì sĩ số, đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục. Triển khai thực hiện các mô hình học tập như “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” trên địa bàn toàn huyện; trong năm 2023, có 20/20 xã, thị trấn được đánh giá mô hình "Cộng đồng học tập" cấp xã xếp loại Tốt..

UBND huyện kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới GDĐT từ cấp huyện đến cấp xã hàng năm. Chỉ đạo các ban, ngành liên quan thực hiện các nội dung về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng theo yêu cầu đề ra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động trong cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Năm 2023, huyện Chi Lăng tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2 (trong đó, số xã đạt chuẩn mức độ 3: 18/20 xã, tỷ lệ 90%, dự kiến năm 2024, số xã đạt chuẩn mức độ 3: 19/20, tỷ lệ 95%) và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### **5.2. Công tác phân luồng học sinh sau THCS**

UBND huyện đã giao Phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn huyện thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9. Chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX huyện, các trường THPT phối hợp với các trường có cấp THCS trên địa bàn huyện thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định. Giao Phòng GDĐT chủ động phối hợp với các trường dạy nghề trong tỉnh để thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp và tuyển sinh đối với các em học sinh lớp 9 có nhu cầu học nghề.

Năm học 2022-2023, tổng số học sinh lớp 9 trên địa bàn huyện là 1076 học sinh; số học sinh tốt nghiệp THCS là 1076/1076, đạt 100%, trong đó:

+ Số học sinh tiếp tục học các trường THPT trong và ngoài tỉnh: 902 học sinh, tỷ lệ 83,9%;

+ Số học sinh theo học tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện, các trường nghề trên địa tỉnh và các luồng khác: 174 học sinh, tỷ lệ 16,1%;

Năm học 2023-2024, số học sinh được công nhận tốt nghiệp 1128/1128, đạt 100% (trong đó, có 1127 học sinh lớp 9 năm học 2023-2024 và 01 học sinh học từ năm học trước). Số học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 năm học 2024-2025: 958/1128 = 84,9%, số không đăng ký dự tuyển: 170/1128 = 15,1% (dự kiến các em sẽ đi học các trường nghề trên địa bàn tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX huyện).

### **6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD**

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GDĐT thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục để sắp xếp, bố trí đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ, năng lực,

chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, tiếp tục thực hiện có chiều sâu đổi mới phương pháp tổ chức dạy học và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học. Tập trung các giải pháp đảm bảo từng bước duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và CBQL.

UBND huyện luôn quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn theo lộ trình quy định của Bộ GDĐT.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn ngành có 93,0% các trường có cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định Luật Giáo dục (08 cán bộ quản lý có bằng Đại học Quản lý giáo dục đang tham gia đào tạo nâng chuẩn); 100% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên; được bồi dưỡng về quản lý giáo dục, có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định (đạt 100% so với KH đề ra); trên 95% giáo viên có khả năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy (đảm bảo đúng KH đề ra). Hiện nay, số giáo viên chưa đạt chuẩn đều đã và đang tham gia các lớp nâng trình độ chuẩn dưới các hình thức khác nhau, cơ bản đội ngũ đảm bảo đủ đáp ứng công tác giảng dạy tại các nhà trường<sup>2</sup>.

Hiện nay, tỷ lệ nhà giáo trong biên chế đạt 97,5% so với số biên chế được giao, đạt 91,8% so với định mức theo quy định. Hàng năm, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp Phòng GDĐT tuyển dụng bổ sung để kịp thời, nâng tỷ lệ nhà giáo trong biên chế đảm bảo đạt định mức tối đa theo quy định; trong đó, quan tâm nhiều cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các môn học theo Chương trình GDPT 2018 (năm học 2023 -2024 đã tuyển được 47 viên chức (44 giáo viên, 03 nhân viên).

## **7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo Phòng GDĐT triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra năm học 2022-2023 và 2023-2024. Trên cơ sở các văn bản đó, Phòng GDĐT đã hướng dẫn các nhà trường tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn số 400/PGDĐT, ngày 24/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục từ năm học 2022-2023 và Công văn số 440/PGDĐT, ngày 07/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục từ năm học 2023-2024. Thực hiện công tác báo cáo định kì theo quy định. Tiếp tục thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024 có trọng tâm, trọng điểm, nội dung kiểm tra tập trung vào các vấn đề các trường học còn nhiều hạn chế nhằm làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ nhà

---

<sup>2</sup> Hiện nay, toàn ngành đang có 54 giáo viên tham gia lớp đào tạo đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 theo Đề án của tỉnh (11 giáo viên tham gia đào tạo môn Ngữ văn; 12 giáo viên tham gia đào tạo môn Toán, 31 giáo viên tham gia đào tạo Giáo dục Tiểu học) đã học xong đang chờ cấp bằng tốt nghiệp.

trường khắc phục những hạn chế, yếu kém, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện kiểm tra theo Quy trình quy định tại Công văn số 2100/SGDDĐT-TTr ngày 21/9/2018 của Sở GDĐT về hướng dẫn quy trình thực hiện công tác kiểm tra của Phòng GDĐT. Các cuộc kiểm tra đều thực hiện đúng quy trình, lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra đầy đủ. Tính đến hết năm học 2023-2024 Phòng GDĐT đã thực hiện kiểm tra chuyên ngành các đơn vị trường được 09 cuộc.

Thông qua các cuộc kiểm tra, Phòng GDĐT đã ban hành thông báo chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các nhà trường, trên cơ sở đó kịp thời làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ nhà trường tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và khắc phục những hạn chế, yếu kém để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong giáo dục và đào tạo; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học**

### ***8.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong giáo dục và đào tạo***

Giao Phòng GDĐT chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch về công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học năm 2023-2024 ngay từ khi kết thúc cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện năm học 2022-2023. Thực hiện kiểm tra, tư vấn kết hợp trong các đợt kiểm tra của Phòng GDĐT. Tư vấn kịp thời đối với các đơn vị trường, cán bộ quản lý giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tham gia dự thi cấp huyện và cấp tỉnh. Kết quả thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp huyện: Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện (cấp trường đối với cấp Trung học phổ thông) với 20 đề tài tham gia dự thi, kết quả có 16 đề tài đạt giải. Kết quả cuộc cấp tỉnh: 6/10 sản phẩm đạt giải.

Công tác viết sáng kiến: giao Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện đăng kí viết, thẩm định sáng kiến theo lộ trình. Năm học 2023-2024, đã có 237 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

### ***8.2. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học***

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập tổ cốt cán hỗ trợ công nghệ thông tin (CNTT), triển khai, tập huấn cho các đơn vị, hỗ trợ chuyển đổi từ cơ sở dữ liệu ngành sang phần mềm, nhập bổ sung thông tin cơ bản. Tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo các trường kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, sử dụng, thực hiện báo cáo thông kê, quản lý trực tuyến các hoạt động dạy học, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Chỉ đạo các đơn vị trường cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin của cán bộ, giáo viên và trẻ em, học sinh, và kết quả đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh trên hệ thống quản lý. Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hồ sơ điện tử. Sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý thông tin giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, thống kê, báo cáo.

Phối hợp với VNPT Chi Lăng; Viettel Chi Lăng, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường. Chỉ đạo tổ chức chuyên dữ liệu từ cơ sở dữ liệu ngành về các phần mềm Vnedu của VNPT hoặc Smas của Viettel, để đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm iOffice cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành. Chỉ đạo 100% các đơn vị triển khai phần mềm quản lý văn bản điện tử. Chỉ đạo 100% các trường tổ chức các giờ học kết nối các trường Trung học cơ sở trong huyện, trong tỉnh, các tiết ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 trung học phổ thông. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Thực hiện có hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, tài sản và các phần mềm khác đã được trang bị, sử dụng. Kết quả thực hiện: 100% các đơn vị trường đều sử dụng CNTT trong quản lý, các phần mềm như: ioffice, Smas, VnEdu; kí số, TEMIS, PCGD, Misa, cơ sở dữ liệu ngành, sổ liên lạc điện tử, thi học sinh giỏi, tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, phần mềm dạy học kết nối Vmeeting, zoom, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, dạy học trực tuyến ... Đa số các đơn vị trường đều sử dụng mạng LAN; hệ thống wifi phục vụ công tác quản lý và dạy học, công tác thông tin điện tử thông suốt đảm bảo việc trao đổi thông tin liên lạc qua mạng. 100% các trường đều có phòng họp trực tuyến và thường xuyên sử dụng cho tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

## **9. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục**

### **9.1. Cơ sở vật chất**

- Tổng số phòng Khối phòng học tập (phòng học, phòng học bộ môn) các trường cấp TH, THCS cơ bản đã đủ phòng học đáp ứng được nhu cầu về phòng để đảm bảo nhu cầu dạy và học của các đơn vị nhà trường (cấp TH có 684 phòng, cấp THCS có 371 phòng). Cần bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 là 145 phòng chủ yếu còn thiếu phòng học bộ môn.

- Khối phòng hỗ trợ học tập (Thư viện, phòng thiết bị, phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống, đoàn đội) các trường cấp TH có 70 phòng, THCS có 57 phòng. Cần bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 là 95 phòng.

- Khối phòng hành chính quản trị (phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên) có tổng 251 phòng. Cần bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 là 61 phòng.

- Khối phụ trợ (phòng họp, nhà y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, công, hàng rào) có tổng 250 công trình. Cần bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 là 80 công trình.

- Khối phục vụ sinh hoạt (Nhà bếp, kho bếp, nhà ăn, nhà ở nội trú, phòng quản lý học sinh) có tổng là 30 phòng, cần bổ sung là 29 phòng.

- Các công trình khác (Phòng nghỉ giáo viên, phòng giáo viên, nhà đa năng, phòng sinh hoạt chung) có tổng là 87 công trình. Cần bổ sung trong giai đoạn 2022-2025 là 102 công trình.

Trong năm học 2023-2024, UBND huyện tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất đối với các trường học trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018, xây dựng Nông thôn mới<sup>3</sup>. Các trường hiện nay đã đáp ứng được việc học 02 buổi/ngày.

### **9.2. Trang thiết bị dạy học**

Trang thiết bị trường học hiện nay các trường đã được trang bị cơ bản để đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu. Năm học 2023-2024 tiếp tục triển khai trương trình GDPT 2018, cấp THCS đưa môn Tin học vào dạy bắt buộc HS khối 6, 7, 8; cấp Tiểu học yêu cầu bắt buộc học môn tin học từ học sinh lớp 3, 4. Đến nay, các trường THCS đã được trang bị đủ máy tính. Cấp Tiểu học còn 01 trường (TH xã Y Tịch) chưa được cấp máy tính nhưng Phòng GDĐT huyện đã có phương án điều chuyển tạm thời máy tính, để có máy tính cho học sinh học môn tin học theo chương trình mới. Thực trạng sử dụng các phòng thiết bị ở các trường do có nhiều thiết bị hỏng, thiếu, dẫn đến hiệu quả chưa cao (thiếu nhiều đồ dùng thí nghiệm của các môn Lý, Hóa, Sinh...); tranh ảnh phục vụ cho giảng dạy các môn Địa lí, Lịch sử... đồ dùng đã và đang được cấp trang bị cho chương trình GDPT 2018.

*(Phụ lục 6a, 6b, 6c, 6d, 6e đính kèm)*

### **9.3. Công tác xã hội hóa**

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập từ các nguồn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm với tổng số tiền trên 500 triệu đồng; số ngày công huy động được trên 9000 ngày công; ngoài ra còn huy động được nhiều vật liệu xây dựng và các vật phẩm khác như: vật liệu xây dựng, quần áo, sách vở, khẩu trang, đồ dùng đồ chơi...

## **10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, CBQLGD và học sinh, sinh viên**

Chỉ đạo toàn ngành giáo dục huyện triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, rà soát, tổng hợp các chế độ chính sách liên quan đến nhà giáo, CBQLGD và học sinh như Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã

<sup>3</sup> Khởi công xây dựng trường Mầm non xã Thượng Cường, trường TH&THCS xã Thượng Cường để đảm bảo CSVC tiêu chí số 5 Trường học đề xã về đích NTM 2022; xây dựng mới trường MN Bình Minh tại điểm trường chính quy mô 04 phòng học, 04 phòng làm việc; 02 phòng học tại Trường Mn xã Vân An. Chuẩn bị khởi công xây dựng đầu tư xây dựng bổ sung CSVC một số trường như sau: TH xã Chi Lăng, PTDTBT THCS xã Hữu Kiên, THCS xã Bắc Thủy, Tiểu học xã Bắc Thủy-diêm trường Rạng Đông và diêm trường Khuổi Kháo, THCS xã Chi Lăng, TH&THCS xã Lâm Sơn, Tiểu học xã Vân An Diêm trường Hồng Tân.

hội đặc biệt khó khăn... thường xuyên hướng dẫn các đơn vị trường rà soát đề Phòng GDĐT kịp thời tham mưu bổ sung các đối tượng còn sót qua các kỳ, các năm học. Đảm bảo 100% các đối tượng đủ điều kiện theo chính sách đều được hưởng chính sách theo quy định.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung được đưa ra trong Kế hoạch số 43. Phòng GDĐT huyện và các nhà trường đã chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch theo các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND huyện. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các nhà trường trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết, không quản ngại khó khăn để thực hiện tốt các hoạt động dạy và học. Kỷ luật, kỷ cương trường học được giữ vững. Việc đổi mới phương pháp quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ngày càng phát huy hiệu quả. Chất lượng chăm sóc, giáo dục ở các cấp học được duy trì vững chắc. Công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 được ngành GDĐT quan tâm thực hiện đạt hiệu quả. Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt theo kế hoạch đề ra.

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các công trình phụ trợ và thiết bị dạy học nhiều trường, nhiều bộ môn còn thiếu, do đó ảnh hưởng đến chất lượng các bài dạy có sử dụng đồ dùng dạy học nhất là đối với các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao; sự phối hợp với gia đình và xã hội trong quản lý và giáo dục, bảo đảm an toàn cho học sinh ở một số nơi còn chưa chặt chẽ.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

Sở GDĐT tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học trên địa bàn huyện. Đẩy nhanh tiến độ mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các cấp học.

### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 96-KH/HU, ngày 09/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát

triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng; đồng thời chủ động ban hành các văn bản có liên quan đến lĩnh vực GDĐT.

**2.** Chỉ đạo ngành GDĐT huyện tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn ngành; phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**3.** Tiếp tục quan tâm công tác xây dựng đội ngũ, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo nâng chuẩn, nâng cao chất lượng đội ngũ. Tập chung nâng cao hiệu quả công tác tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và công tác quản lý trường học của CBQL và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT; thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, phân đầu đảm bảo đủ về định mức số lượng và từng bước chuẩn hóa theo quy định.

**4.** Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng việc đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên nhằm thúc đẩy khả năng tự học, tự bồi dưỡng; gắn công tác đánh giá, xếp loại với công tác quy hoạch, bổ nhiệm CBQL, điều động, luân chuyển giáo viên; công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích; chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo; kịp thời khen thưởng đối với những CBQL, giáo viên, nhân viên đạt thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm.

**5.** Chỉ đạo tốt việc đăng ký lựa chọn 3 nhiệm vụ trọng tâm của ngành cần phân đầu đạt trong năm học 2023-2024. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới đạt chuẩn quốc gia 02 trường; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trong đó, nâng số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: 19/20 xã, tỉ lệ: 95%.

**6.** Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho nhà trường, phát huy và đề cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình các nhà trường. Thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, trong đó chủ động phát hiện và chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực, bạo lực học đường trong nhà trường.

**7.** Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh cuối cấp ngay từ đầu năm học; chú trọng công tác huy động trẻ ra lớp, công tác giáo dục kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, giáo dục tư tưởng đạo đức trong toàn ngành.

**8.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Để tăng cường chất lượng, hiệu quả của việc phân luồng học sinh sau THCS, THPT. Chủ động phối hợp với các trường nghề trên địa bàn tỉnh để

tổ chức tư vấn hướng nghiệp và cho học sinh đi tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh để học sinh hiểu rõ hơn về từng nghề nghiệp.

**9.** Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp, sáp nhập các trường, điểm trường theo lộ trình kế hoạch đã được duyệt. Tiếp tục cải tạo, sửa chữa các trường học và đáp ứng điều kiện cho dạy học.

**10.** Tăng cường công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cho trường học, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế, đảm bảo có quỹ đất để phát triển trường học trong tương lai; tiếp tục quan tâm tìm mặt bằng, quỹ đất riêng cho trường mầm non, mở rộng quỹ đất đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở có quy mô diện tích hẹp. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống giấy tờ pháp lý và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, GDĐT (NVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Mạnh**